

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/LĐ-PT

Ngày: 24/9/2019

V/v “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, và kiện đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Duy Hoài

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Minh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, kiện đòi lại tài sản*”. Do Bản án Lao động sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 233/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Đức B**, sinh năm 1966. Địa chỉ: số 12 đường NKKN, Phường 1, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2.*Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Địa ốc ĐL**. Địa chỉ: Số 25 đường TP, Phường 2, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Th. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông Th: Ông Phạm Văn D (Văn bản ủy quyền số 05/UQ-DLR ngày 27/02/2019 của Công ty Cổ phần Địa ốc ĐL). Có mặt.

3.*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Hẻm 27 AB, Phường 3, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

-Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng kháng nghị.

-*Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Đức B và bị đơn Công ty Cổ phần Địa ốc ĐL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn; bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:*

Ông Nguyễn Đức B là người lao động làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn tại Công ty Cổ phần Địa ốc ĐL kể từ tháng 9 năm 2012. Hợp đồng lao động số 09/2012/HĐLĐ – DLR, ngày 04/09/2012. Với chức vụ Phó tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng kế hoạch – đầu tư.

Trong quá trình làm việc ông B đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người lao động, kỷ luật lao động của công ty và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền đạt danh hiệu lao động tiên tiến, không vi phạm nội quy lao động của Công ty và Pháp luật lao động của Nhà nước.

Tuy nhiên, ngày 25/9/2017 bà Lê Thị Kim Ch nhân danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc ĐL đã ký phát hành thông báo số 123/TB – DLR về việc Đơn phương chấm dứt Hợp đồng Lao động và một số văn bản trái pháp luật đối với ông B mà không nêu được lý do chính đáng.

Tiếp đó, ngày 08/11/2017 bà Lê Thị Kim Ch – Nhân danh Tổng Giám đốc ký ban hành Quyết định trái pháp luật số 39/QĐ-DLR về việc chấm dứt Hợp đồng Lao động với nội dung: Chấm dứt Hợp đồng Lao động đối với ông Nguyễn Đức B – Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư Công ty Cổ phần Địa ốc ĐL kể từ ngày 09/11/2017. Theo luật lao động thì muốn cho người lao động nghỉ việc thì Công ty phải thông báo kế hoạch trước cho Sở Lao động Thương binh Xã hội và làm việc với Liên đoàn Lao động thành phố ĐL nhưng Công ty đã không thực hiện đúng quy trình này và sau này Công ty mới gửi cho ông những quy trình trên, ông không được mời tham gia cuộc họp công đoàn và ông không có sai phạm gì. Do đó ông B khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

1. Tuyên bố Công ty Cổ phần Địa ốc ĐL đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông B là trái pháp luật.

2. Yêu cầu Công ty cổ phần Địa ốc ĐL thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động 2012: Trả tiền lương, bảo hiểm (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp*) trong những ngày ông B không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động; ông không có mong muốn trở lại làm việc. Tổng số tiền ông B yêu cầu bồi thường là 279.917.316đ, trong đó tiền lương là 264.366.354đ (từ tháng 11/2017 đến tháng 4/2019) còn lại là những tiền bồi thường khác như yêu cầu ở trên. Ông đã nhận qua tài khoản lương tháng 11 là 1.667.512đ (6 ngày). Còn lương tháng 9 và

tháng 10 thì chưa nhận. Nay ông yêu cầu Công ty phải trả cho ông tiền lương tháng 9 và tháng 10/2017 là 17.540.745đ.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty ông có ý kiến như sau: Số tiền tạm ứng 19.868.000đ thì tháng 01/2016 bà Nguyễn Thị Ph – nhân viên Phòng Hành chính Quản trị tạm ứng số tiền trên cho ông phục vụ chi quà tết cho Công ty, vào thời điểm đó ông là người duyệt chi cho bà Ph ứng tiền. Ông thừa nhận Công ty có giao cho ông 01 điện thoại di động dùng phục vụ công việc. Sau khi Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông thì ông có đến làm việc nhưng Công ty không cho ông vào và ông cũng không nhận được thông báo trả điện thoại. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông trả điện thoại thì ông đồng ý. Riêng đối với số tiền tạm ứng ông không đồng ý vì đây là số tiền ông đã tiếp nhận và chi tiêu cho công ty chứ không phải cho cá nhân.

**Theo bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Ngày 25/9/2017 là ngày mà ông B bị đơn phương chấm dứt hợp đồng, đến ngày 17/10/2018, ông B mới có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án. Do đó, việc ông B khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.*

Công ty cổ phần Địa ốc ĐL không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B với lý do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông B là do thay đổi cơ cấu, thu hẹp sản xuất, vi phạm kỷ luật và không hoàn thành nhiệm vụ theo khoản 10, Điều 36; điểm c, khoản 1, Điều 38 Luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.

Vì khó khăn kinh tế, không có tiền để trả lương cho người lao động, Công ty đã có Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04/NQ/HĐQT-DLR ngày 03/5/2017 và giao cho ban điều hành tổ chức thực hiện. Vì lý do này Công ty cũng đã ra thông báo và đơn phương chấm dứt hợp đồng với 12 trường hợp người lao động; giải quyết 04 trường hợp người lao động xin nghỉ việc vì không có công ăn việc làm (*Nghị quyết 04/2017/NQ/HĐQT-DLR kèm theo*). Trước khi ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông B công ty đã thực hiện đúng quy trình như: Tổ chức cuộc họp ngày 20/9/2017 giữa Đại diện người sử dụng lao động và Đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty về việc Công ty sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông B (*Có biên bản họp và phương án sử dụng lao động ngày 20/9/2017 kèm theo*).

Công ty đã có Công văn số 130/CV-DLR ngày 26/9/2017 gửi Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Lâm Đồng trước 30 ngày theo quy định. (*Công văn số 130/CV-DLR kèm theo*).

Công ty đã ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động trước 45 ngày theo quy định (*Thông báo số 123/TB-DLR ngày 25/9/2017 kèm theo*).

Công ty đã ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông B ngày 08/11/2017 (*Quyết định số 39/QĐ-DLR ngày 08/11/2017 kèm theo*).

Công ty đã tính toán số tiền trợ cấp mất việc làm theo quy định khi đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với ông B là 31.101.924đ (*ông B đã nhận số tiền này, có ủy nhiệm chi ngày 19/12/2017 kèm theo*).

Công ty đã làm các thủ tục chốt sổ Bảo hiểm xã hội và giao cho ông B ngày 07/12/2017 (*Có biên bản xác nhận kèm theo*).

Từ những căn cứ trên, Công ty cổ phần địa ốc ĐL đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông B theo đúng các trình tự, quy định và hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với người lao động. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của ông B.

Ngoài ra, sau khi chấm dứt hợp đồng lao động thì Công ty có chi trả tiền trợ cấp mất việc làm theo Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động cho ông B với số tiền là $15.550.962đ \times 2 \text{ tháng} = 31.101.924đ$, đối với số tiền này nếu như yêu cầu của ông B được chấp nhận thì Công ty yêu cầu cản trừ.

Lương tháng 11 thì Công ty đã chuyển cho ông B cùng với số tiền 31.101.924đ trợ cấp mất việc. Còn đối với số tiền lương tháng 9 và tháng 10 là 17.540.745đ Công ty chưa trả bởi vì khi ông B nghỉ việc còn giữ của Công ty 01 điện thoại và số tiền tạm ứng chưa thanh toán là 19.868.000đ.

Nay Công ty có yêu cầu phản tố yêu cầu ông Nguyễn Đức B trả lại cho Công ty số tiền 19.868.000đ đã tạm ứng của Công ty có biên bản xác nhận công nợ tạm ứng ngày 04/01/2017 (ông B xác nhận có tạm ứng 20.000.000đ) và bảng kê, biên bản xác nhận nợ, phiếu đề nghị tạm ứng, phiếu chi kèm theo và 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 5 Gold trị giá 17.630.000đ kèm theo biên bản bàn giao ngày 10/02/2016, hóa đơn giá trị gia tăng số 002197, giấy đề xuất phòng Hành chính Quản trị ngày 20/01/2016. Tổng số tiền Công ty yêu cầu ông B thanh toán lại là 37.498.000đ.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ph trình bày:*
Bà làm văn thư của phòng Hành chính Quản trị của Công ty cổ phần Địa ốc ĐL, vào ngày 03/02/2016 bà có đề nghị tạm ứng số tiền 35.000.000đ (lúc đó là do ông Cao Phước - Tổng giám đốc ký duyệt) trong đó phần bà là 15.000.000đ và bà có đưa cho ông B 20.000.000đ (ứng giùm cho ông B). Ông B dùng số tiền này để lo chi phí tết cho công ty. Việc ông B chưa giao nộp những chứng từ đề cho Công ty quyết toán thì đó là việc của ông B và Công ty. Nay các bên tranh chấp thì bà không có ý kiến gì.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức B về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” đối với Công ty cổ phần địa ốc ĐL.

1. Tuyên bố Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 39/QĐ-DLR ngày 08/11/2017 của Công ty cổ phần Địa ốc ĐL là trái pháp luật.

Buộc Công ty cổ phần địa ốc ĐL có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức B số tiền 365.568.835đ là khoản tiền bồi thường cho những ngày không được làm việc và tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiền trợ cấp thôi việc và tiền bồi thường theo quy định do hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Tuyên bố Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 09/2012/HĐLĐ-DLR ngày 04/09/2012 giữa Công ty cổ phần địa ốc ĐL và ông Nguyễn Đức B chấm dứt kể từ ngày 17/7/2019.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố đòi lại tài sản là 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 5 Gold cùng phụ kiện kèm theo là cục sạc pin, tai nghe, cáp giữa Công ty cổ phần Địa ốc ĐL với ông Nguyễn Đức B.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần địa ốc ĐL. Buộc ông Nguyễn Đức B phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty cổ phần địa ốc ĐL số tiền 19.868.000đ.

Sau khi cản trở nghĩa vụ cho nhau thì Công ty cổ phần địa ốc ĐL phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức B số tiền 345.700.835đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 29/7/2019 nguyên đơn ông Nguyễn Đức B kháng cáo xem xét lại phần nhận định của Tòa án.

Ngày 31/7/2019 bị đơn Công ty cổ phần địa ốc ĐL kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên Quyết định số 39/QĐ-DLR ngày 08/11/2017 của Công ty cổ phần địa ốc ĐL là đúng quy định của pháp luật.

Theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐKNPT-VKS-DS ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL thì yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm đối với yêu cầu trả tiền lương, tiền bảo hiểm y tế, tiền bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Đức B đối với Công ty cổ phần địa ốc ĐL và tiền án phí.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn ông B yêu cầu Hội đồng xét xử tính lại thời gian ông không được làm việc từ ngày 01/11/2017 đến ngày 17/7/2019 và khoản tiền trợ cấp mất việc làm 02 tháng theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Lao động. Bị đơn không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, bác kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động là ông B và tính án phí đối với bị đơn Công ty cổ phần Địa ốc ĐL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Xuất phát từ việc ông Nguyễn Đức B không đồng ý với Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của Công ty địa ốc ĐL, yêu cầu Công ty cổ phần địa ốc ĐL phải thanh toán tiền lương, bảo hiểm, trợ cấp thất nghiệp. Công ty cổ phần địa ốc ĐL không đồng ý, đồng thời có đơn phản tố yêu cầu ông B phải trả lại 01 điện thoại và số tiền tạm ứng chưa thanh toán là 19.868.000đ, nên các bên phát sinh tranh chấp. Hiện nay nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và kiện đòi tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về nội dung*: Qua xem xét thì thấy rằng: Theo hồ sơ thể hiện giữa ông Nguyễn Đức B và Công ty cổ phần Địa ốc ĐL đã ký kết Hợp đồng lao động số 09/2012/HĐLD-DLR ngày 04/9/2012, không xác định thời hạn.

Tại Thông báo số 123 ngày 25/9/2017 của Công ty cổ phần Địa ốc ĐL thể hiện lý do chấm dứt hợp đồng lao động là “*căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty cổ phần địa ốc ĐL*”. Công ty cho rằng do kinh tế khó khăn, Công ty thua lỗ nhiều năm liền nên không có tiền trả lương cho người lao động, bên cạnh đó ông B có hành vi chiếm quyền điều hành của Công ty gây mất trật tự nên phải chấm dứt hợp đồng lao động với ông B. Như vậy, trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng của ông B thuộc điểm c khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động, trong trường hợp này Công ty phải xây dựng phương án sử dụng lao động và có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở theo biên bản họp và bản phương án sử dụng lao động ngày 20/9/2017. Đồng thời, Công ty phải thông báo cho Cơ quan quản lý Nhà nước về lao động cấp tỉnh trước 30 ngày trước khi cho thôi việc người lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 và khoản 1 Điều 7 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015.

Công ty có Công văn số 130/CV-DLR ngày 26/9/2017 gửi Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Lâm Đồng nhưng lại vi phạm thời hạn gửi công văn trên. Mặt khác, trước đó ngày 25/9/2017 Công ty đã ra Thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông B.

Như vậy, việc Công ty cổ phần địa ốc ĐL ban hành Quyết định số 39/QĐ-DLR ngày 08/11/2017 đối với ông Nguyễn Đức B là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, không có căn cứ, không phù hợp với quy định tại Điều 36 và khoản 1 Điều 38 Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2012, ông B không muốn quay trở lại làm việc đây là sự tự nguyện nên chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần địa ốc ĐL phải thực hiện các nghĩa vụ theo Điều 42 Bộ luật Lao động như trả tiền lương, bảo hiểm cho những ngày ông B không được làm việc, chi trả trợ cấp thôi việc, tiền bồi thường là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, tiền lương cho những ngày không làm việc tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/7/2019 (*Theo mức lương bình quân của 6 tháng trước khi mất việc là 15.550.962đ*), cụ thể: Tiền lương của 20 tháng 17 ngày là 15.550.962đ x 20 tháng 17 ngày = 319.831.451đ; tiền bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 15.550.962đ x 02 tháng = 31.101.924đ; tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: 5.378.000đ x 21,5% x 20 tháng 17 ngày = 23.780.619đ.

Tổng thời gian làm việc của ông B cho công ty là 05 năm 02 tháng. Thời gian này ông B tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Vì vậy, thời gian ông B được chi trả trợ cấp thôi việc được tính từ tháng 11/2017 đến ngày xét xử 17/7/2019 là 20 tháng, làm tròn 02 năm. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động, xác định trợ cấp thôi việc của ông B được hưởng tương đương 01 tháng lương là 15.550.962đ.

Do Công ty chưa trả tiền lương tháng 9 và tháng 10 cho ông B nên cần buộc Công ty thanh toán số tiền 9.596.892đ + 2.098.543đ + 5.845.310đ = 17.540.745đ (BL119, 120).

Ông B đã nhận được lương của 06 ngày làm việc (từ 01/11/2017 đến 06/11/2017) và tiền bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động tổng cộng 32.769.436đ (BL136) nên cần trừ là phù hợp.

Như vậy, Công ty cần thanh toán cho ông B số tiền: 319.831.451đ + 31.101.924đ + 23.780.619đ + 15.550.962đ + 17.540.745đ - 32.769.436đ = 375.036.265đ.

Cấp sơ thẩm xác định không chính xác số ngày ông B không được làm việc, dẫn đến việc tính toán khoản tiền bồi thường tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế không chính xác, gây thiệt hại cho ông B. Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL kháng nghị theo hướng: Sửa một phần bản án sơ thẩm đối với yêu cầu trả tiền lương, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Đức B đối với Công ty cổ phần địa ốc ĐL theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đức B yêu cầu Công ty cổ phần Địa ốc ĐL bồi thường cho ông thêm 2 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, cấp sơ thẩm xác định việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật, khoản tiền bồi thường 02 tháng lương đã được cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần địa ốc ĐL bồi thường theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động.

Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Địa ốc ĐL, chấp nhận một phần kháng cáo của ông B; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải hoàn trả cho bị đơn. Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với nghĩa vụ thanh toán. Do sửa án nên nguyên đơn, bị đơn không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Đức B, không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Địa ốc ĐL. Sửa bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức B về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” đối với Công ty cổ phần Địa ốc ĐL.

Tuyên bố Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 39/QĐ – DLR ngày 8/11/2017 của Công ty cổ phần Địa ốc ĐL là trái pháp luật.

Buộc Công ty cổ phần địa ốc ĐL có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức B số tiền là 375.036.265đ là khoản tiền bồi thường cho những ngày không được làm việc và tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiền trợ cấp thôi việc và tiền bồi thường theo quy định do hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Tuyên bố Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 09/2012/HĐLĐ – DLR ngày 04/09/2012 giữa Công ty cổ phần địa ốc ĐL và ông Nguyễn Đức B chấm dứt kể từ ngày 17/7/2019.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố đòi lại tài sản là 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 5 Gold cùng phụ kiện kèm theo là cục sạc pin, tai nghe, cáp giữa Công ty cổ phần Địa ốc ĐL với ông Nguyễn Đức B.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Địa ốc ĐL. Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Đức B phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty cổ phần Địa ốc ĐL số tiền 19.868.000đ (*Mười chín triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng*)

Sau khi cân trừ nghĩa vụ cho nhau thì Công ty cổ phần Địa ốc ĐL phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Đức B số tiền 355.168.265đ (*Ba trăm năm mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi tám ngàn, hai trăm sáu mươi lăm đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức B đối với yêu cầu đòi Công ty cổ phần địa ốc ĐL bồi thường thêm 02 tháng lương là 31.101.924đ (*Ba mươi một triệu một trăm lẻ một ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc Công ty cổ phần địa ốc ĐL phải chịu 18.751.813đ án phí lao động sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ theo biên lai số 0011938 ngày 11/3/2019 và 300.000đ theo biên lai số 0012464 ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án thành phố ĐL. Công ty cổ phần Địa ốc ĐL còn phải nộp thêm 15.451.813đ án phí. Buộc ông Nguyễn Đức B phải chịu 993.400đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV;
- TAND Tp. ĐL;
- Chi cục THADS Tp. ĐL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Vân